HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM **BCH HND TỈNH ĐỒNG THÁP** *	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 431-CV/HNDT *V/v thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 75-CTr/TU; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; Định hướng tuyên truyền tháng 6 năm 2024*	*Đồng Tháp, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1274-CV/TU ngày 21/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII;

Công văn 2078-CV/BTGTU ngày 21/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh;

Công văn 2088-CV/BTGTU ngày 23/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền;

Công văn 2089-CV/BTGTU ngày 24/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XIII.

Công văn 2099-CV/BTGTU ngày 28/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về Định hướng tuyên truyền tháng 6/2024

Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng; xác định công tác tuyên truyền miệng là kênh thông tin quan trọng nhất, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ Hội trực tiếp tham gia, tuyên truyền, vận động, thuyết phục hội viên nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng những vấn đề dư luận quan tâm.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hoá phương thức tuyên truyền

miệng; sử dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền miệng với các loại hình tuyên truyền khác.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng.

(Gửi kèm Chỉ thị số 30-CT/TW)

1.2. Tuyên truyền Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XIII

- Tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 41-NQ/TW, nhất là vị trí, vai trò quan trọng của doanh nhân Việt Nam, là một trong những lực lượng nòng cốt, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa doanh nhân với nông dân cùng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

(Gửi kèm Nghị quyết số 41-NQ/TW)

1.3. Thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh

- Tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình hành động số 75-CTr/TU, nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống đoàn kết, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh hạnh phúc.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội gắn với các quyền lợi thiết thực của hội viên nông dân; tích cực tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, trọng tâm là thực hiện Cuộc vận động "Hội viên nông dân trở thành người nông dân chuyên nghiệp".

- Phát huy vai trò của Hội tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

(Gửi kèm Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình hành động số 75-CTr/TU)

1.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trên các lĩnh vực.

- Tuyên truyền những kết quả nổi bật của đất nước, của Tỉnh trong 04 tháng đầu năm 2024; tình hình chính trị - xã hội của đất nước tiếp tục được giữ vững ổn định, kinh tế tiếp tục là điểm sáng, tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực và thế giới, cụ thể:

+ Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 238,9 tỷ USD, tăng 15,2%. Đầu

tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; thu hút FDI đạt 9,27 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện đạt 6,28 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ (cao nhất trong những năm qua). Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tích cực; số doanh nghiệp thành lập mới 51.600, tăng 3,4%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại hơn 29.700, tăng 2,4%. Đầu tư các công trình giao thông trọng điểm đạt nhiều kết quả tích cực: Hoàn thành cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo dài gần 80 km, đầu tuyến cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt dài 30 km; khởi công cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng dài 60 km; nhiều dự án được đẩy nhanh tiến độ, nhiều khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ như các đoạn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025, sân bay Long Thành, Nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất...

+ Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện; cải cách hành chính được đẩy mạnh, nhất là cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, phát huy bản sắc "ngoại giao cây tre", nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Tổ chức thành công nhiều sự kiện: Hội nghị Trung ương bất thường về công tác cán bộ; kỳ họp bất thường thứ 5, 6, 7, Quốc hội khóa XV; các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng, nhất là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ...

+ Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả tích cực; đã đẩy mạnh tiến độ, kết thúc kiểm tra, điều tra, đề nghị truy tố, đưa ra xét xử các vụ án, xử lý các vụ, việc trọng điểm thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

- Tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương. Trước mắt, tuyên truyền làm tốt công tác xây dựng Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, công tác xây dựng quy hoạch và công tác cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là công tác quy hoạch và công tác cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ý kiến chỉ đạo về công tác xây dựng văn kiện và công tác nhân sự của đồng chí Tổng Bí thư tại các phiên họp Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng, nhất là các quan điểm chỉ đạo sau:

+ Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng phải là một công trình khoa học kết tinh trình độ lý luận, tầm cao trí tuệ của toàn Đảng, niềm tin và khát vọng của cả dân tộc, phản ánh những quy luật khách quan của thực tiễn, xu thế vận động mới của thực tiễn. Việc chuẩn bị các văn kiện cho Đại hội XIV, đặc biệt là báo cáo chính trị cần phát huy dân chủ,

phát huy trí tuệ tập thể; phải gắn kết nhuần nhuyễn việc nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn.

+ Công tác nhân sự phải được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, khoa học và nhất quán, bảo đảm thật sự công tâm, khách quan, các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng; khẳng định việc lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ các mặt, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản để đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp với công việc; việc xác định số lượng Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV cần căn cứ chủ yếu vào yêu cầu, nhiệm vụ và đòi hỏi của tình hình, căn cứ vào yêu cầu lãnh đạo toàn diện đối với các địa bàn, lĩnh vực công tác, đặc biệt phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, không thuần túy chạy theo số lượng.

1.5. Định hướng tuyên truyền tháng 6 năm 2024

- Tuyên truyền Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6; 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong (01/6/1904 - 01/6/2024); Ngày môi trường thế giới 05/6; 113 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2024); 135 năm Ngày sinh cụ Nguyễn Văn Tố (05/6/1889 - 05/6/2024); 83 năm Ngày truyền thống Người cao tuổi (06/6/1941 - 06/6/2024); 76 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2024); 112 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) (11/6/1912 - 11/6/2024); 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024); Ngày Gia đình Việt Nam 28/6...

- Tuyên truyền Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XV; các nghị quyết, chỉ thị mới của Trung ương[(1)].

- Tuyên truyền học tập Chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong phát huy tinh thần tự lực, chăm chỉ, hợp tác của nhân dân Đồng Tháp".

- Tuyên truyền Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 14/4/2024 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh triển khai thi hành Luật Đất đai ngày 18/01/2024.

- Thông tin việc Campuchia triển khai dự án kênh đào Phù Nam Techo (Funan Techo) và phiên đối thoại về báo cáo quốc gia theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ IV của Việt Nam…

(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền tháng 6 năm 2024)

2. Hình thức tuyên truyền

---

(1) Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023, của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2024 của Bộ Chính trị quy định thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ; tuyên truyền về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo tinh thần Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản…

Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt định kỳ của các Chi hội, Tổ hội…

3. Tài liệu tuyên truyền

Đề cương, tài liệu tuyên truyền được đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (https://hndtinh.dongthap.gov.vn) mục văn bản.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nội dung công văn này.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Thường trực HND Tỉnh,
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh,
- Như trên,
- Lưu VP, Ban XDH HND Tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH
HỘI NÔNG DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Hồ Văn Đạt

Ban Bí thư
06-02-2024 10:51:41 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 30-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

VP. TỈNH UỶ ĐỒNG THÁP
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: ..... 08 .....
Ngày: 06/02/2024

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới

Qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, công tác tuyên truyền miệng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền miệng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được tăng cường về số lượng và chất lượng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, góp phần đưa nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ chưa nhận thức, quan tâm đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng. Một số nơi chất lượng hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế, thiếu sắc bén, tính thuyết phục, tính chiến đấu chưa cao, chậm đổi mới nội dung, phương thức; việc cung cấp thông tin có lúc, có nơi chưa đầy đủ. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa được quan tâm đúng mức.

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiếp tục phát huy thế mạnh của công tác tuyên truyền miệng đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đối với công tác tuyên truyền miệng. Phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với lực lượng nòng cốt là ban tuyên giáo các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Đối với chủ trương, chính sách quan trọng, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có trách nhiệm định hướng, phổ biến, quán triệt, bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

2. Đổi mới nội dung gắn với tăng cường tính định hướng, thuyết phục của công tác tuyên truyền miệng, nhất là những nội dung về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của Đảng, của đất nước, của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kết hợp hài hoà với cung cấp thông tin về tình hình trong nước và quốc tế, thực tiễn của địa phương, đơn vị, gắn với bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; bảo đảm tính toàn diện, cân đối, thiết thực, sát hợp và hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng.

3. Đa dạng hoá phương thức, nâng cao hiệu quả các loại hình tuyên truyền miệng, hướng mạnh về cơ sở; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với trực tuyến; tăng cường hình thức trực tiếp đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa tuyên truyền miệng với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

4. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên ở Trung ương, tỉnh, huyện; đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở. Cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn, chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc phạm vi phụ trách, chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bổ sung chế độ, chính sách đối với báo cáo viên các cấp.

- Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy chế, hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng nội dung, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị và báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

Trương Thị Mai

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị
11-10-2023 16:51:09 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 41-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới

---

I- TÌNH HÌNH

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và xã hội được nâng cao; việc thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân được đẩy mạnh; môi trường sản xuất, kinh doanh được cải thiện, ngày càng bình đẳng, thuận lợi. Vai trò của doanh nhân và tổ chức đại diện cho đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp được củng cố, phát huy. Đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, kế thừa truyền thống yêu nước, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần cống hiến cho dân tộc; ngày càng khẳng định vai trò, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; một số doanh nghiệp phát triển đạt tầm khu vực và thế giới, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, sự phát triển đội ngũ doanh nhân chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, năng lực kinh doanh, kỹ năng quản trị còn hạn chế; số doanh nghiệp quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt các chuỗi cung ứng còn ít; tính liên kết, hợp tác, khả năng tận dụng cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn yếu. Một bộ phận doanh nhân đạo đức, văn hoá kinh doanh, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc chưa cao, còn vi phạm pháp luật, cấu kết với cán bộ suy thoái, chạy theo lợi ích cá nhân, gây thiệt hại cho Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân. Một số cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chậm được triển khai, hiệu quả chưa cao; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu; chưa quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nhân.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu do nhận thức, trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa đầy đủ, sâu sắc; công tác

tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn hình thức; công tác quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa chặt chẽ, thường xuyên.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường liên kết, hợp tác trong đội ngũ doanh nhân, giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức cùng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

- Xây dựng, tôn vinh, cổ vũ đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển và cống hiến là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và đội ngũ doanh nhân gắn với quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phấn đấu ngày càng có nhiều doanh nghiệp đạt tầm khu vực, một số doanh nghiệp đạt tầm thế giới; một số doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt; một số doanh nghiệp có vị thế, vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu quốc gia phát triển, thu nhập cao, có vị thế, uy tín khu vực và quốc tế; một bộ phận doanh nghiệp có thương hiệu thế giới, dẫn dắt một số chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước.

- Tập trung tuyên truyền, vận động đội ngũ doanh nhân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò, sứ mệnh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, nêu cao tinh thần yêu nước, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Khuyến khích đội ngũ doanh nhân phấn đấu, xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu cao trách nhiệm xã hội, tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng tôn vinh, biểu dương các tấm gương doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, cổ vũ đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến

- Khẩn trương rà soát, thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đồng bộ đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, pháp luật về sở hữu, quyền tự do kinh doanh, bảo hộ quyền tài sản hợp pháp, khởi nghiệp, bổ sung chế tài kinh tế phù hợp để xử lý vi phạm, không hình sự hoá quan hệ kinh tế... bảo đảm khuôn khổ pháp luật ổn định, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, bình đẳng, nhất là trong tiếp cận nguồn lực về đất đai, tài chính, công nghệ; thực hiện phương thức đối tác công - tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, đối tượng phục vụ; kiểm soát, xoá bỏ đặc quyền, độc quyền trong sản xuất, kinh doanh.

- Quan tâm xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các mô hình, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới để mở rộng không gian phát triển cho doanh nhân, doanh nghiệp; phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, lao động, quyền sử dụng đất, khoa học và công nghệ. Nghiên cứu triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo điều kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp có bước đột phá trong một số lĩnh vực mới, có lợi thế, tiềm năng.

- Tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Từng bước mở rộng, hoàn thiện cơ chế đối thoại, tham vấn của các cơ quan dân cử, cơ quan quản lý nhà nước với đội ngũ doanh nhân trong quá trình xây dựng, hoạch định, tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước, công chức, viên chức với doanh nhân, doanh nghiệp; có cơ chế ngăn ngừa, xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, cản trở, tham nhũng, tiêu cực đối với doanh nhân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp.

3. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh ngang tầm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới

- Ban hành chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân quốc gia, ngành, địa phương gắn với mục tiêu tổng quát, mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới. Có chính sách đột phá để hình thành, phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực then chốt, trọng yếu, có vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp. Có chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh, năng lực sản xuất, phát triển mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Khuyến khích hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, nhất là trong các lĩnh vực mới, trong thế hệ trẻ. Có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ, doanh nhân dân tộc thiểu số, doanh nhân hoạt động ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Quan tâm phát triển kinh tế hợp tác với vai trò nòng cốt của hợp tác xã.

- Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan. Nghiên cứu, ban hành chính sách động viên, tạo điều kiện cho doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tăng cường trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài nước.

- Xây dựng Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, khuyến khích doanh nhân ở tất cả các thành phần kinh tế tham gia, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới... Đồng thời, khuyến khích doanh nhân thành đạt tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm. Đa dạng hoá các hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Triển khai các chương trình hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng lực cho doanh nhân, doanh nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế của Việt Nam.

4. Xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, phát huy tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

- Hoàn thiện và vận động đội ngũ doanh nhân phấn đấu thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh, gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài trong xây dựng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam. Lấy đạo đức, văn hoá kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; nâng cao vai trò của doanh nhân đóng góp cho ngoại giao kinh tế, đối ngoại nhân dân, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hoá Việt Nam.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm chất lượng; giữ gìn uy tín, thương hiệu doanh nghiệp; chú trọng bảo vệ môi trường; lên án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hoá kinh doanh, vi phạm pháp luật. Đồng thời, khuyến khích doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

5. Tăng cường đoàn kết, hợp tác, liên kết giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phối hợp hoạt động trong đội ngũ doanh nhân; giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức thông qua các hình thức

đa dạng, phù hợp, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, thực chất giữa doanh nghiệp và người lao động, đẩy mạnh ký kết thoả ước lao động tập thể, giải quyết hài hoà lợi ích doanh nghiệp và người lao động; định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị người lao động trong doanh nghiệp. Quan tâm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, nhất là về tiêu chuẩn, an toàn lao động, an sinh, phúc lợi xã hội, dân chủ ở cơ sở, hạn chế tối đa tranh chấp lao động. Tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò cầu nối giữa người lao động với doanh nhân, doanh nghiệp; phối hợp phát triển doanh nghiệp, xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Khai thác thế mạnh, thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với nông dân theo hướng xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp, nông dân phát huy vai trò cầu nối trong liên kết, hợp tác.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học... thúc đẩy doanh nghiệp tiếp cận khoa học công nghệ thông qua đội ngũ trí thức, gắn nghiên cứu với thử nghiệm, tạo đột phá trong sản xuất, kinh doanh, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động để doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững; phát huy vai trò cầu nối của các tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp và các tổ chức của đội ngũ trí thức.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp và giữa doanh nhân, doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nước, tạo cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng liên kết, hợp tác theo ngành, cụm sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

6. Phát huy vai trò của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức đại diện đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nhân, doanh nghiệp; phát triển hội viên, phát triển tổ chức ngày càng vững mạnh;

là cầu nối vững chắc giữa Đảng với doanh nhân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức đại diện giữ vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân; lắng nghe, tập hợp, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng của doanh nhân, doanh nghiệp; tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách, pháp luật liên quan; tham gia đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, thúc đẩy khởi nghiệp, tập hợp, liên kết, hợp tác, hỗ trợ doanh nhân, doanh nghiệp phát triển bền vững; xây dựng, vận động, thúc đẩy, khuyến khích doanh nhân thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh; tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực hoạt động của các tổ chức đại diện hợp pháp của đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp. Nhà nước nghiên cứu, tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện doanh nhân tham gia cung cấp một số dịch vụ công phù hợp.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng đối với việc xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân. Chú trọng phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong các loại hình doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp uỷ với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Thành lập đảng bộ cơ sở tại khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp ở nơi có đủ điều kiện. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên phù hợp với loại hình, địa bàn, tính chất, quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chú trọng quan hệ Nhà nước - doanh nghiệp - người lao động; tăng cường hướng dẫn các tổ chức quần chúng phối hợp với doanh nhân, doanh nghiệp trong hoạt động.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết; tăng cường kiểm tra, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, ưu tiên chính sách, pháp luật đổi mới cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi phát triển doanh nhân, doanh nghiệp.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân, chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, động viên, tôn vinh doanh nhân tiêu biểu; giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng đoàn Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

7. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

Nguyễn Phú Trọng

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

15b

Ban Chấp hành Trung ương Đảng
27-11-2023 16:56:53 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 43-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII
về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc

---

I- TÌNH HÌNH

Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại được thực hiện có hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Quyền làm chủ của Nhân dân được coi trọng, ngày càng đi vào thực chất, nhất là dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Vai trò của Nhân dân trong tham gia, quyết định chính sách liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước được phát huy; quyền con người, quyền công dân được đề cao. Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chú trọng tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị, bức xúc của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường tuyên truyền, vận động, tập hợp, tạo sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần yêu nước, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước; phát huy tích cực vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường, phát huy, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả chưa cao, chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong Nhân dân. Một số chính sách chưa sát với thực tiễn, còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn. Việc bảo đảm cơ chế *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"* và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"* có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng, nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa đầy đủ, sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện chưa nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu gương mẫu, chưa thực sự gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe, kịp thời giải quyết những kiến nghị liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nghiên cứu lý luận trên một số mặt chưa theo kịp với thực tiễn phân hoá, biến đổi của các giai tầng xã hội, chưa làm rõ mối quan hệ liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới. Sự chống phá ngày càng tinh vi, phức tạp của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ Nhân dân với Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đòi hỏi phải đẩy mạnh, phát huy cao độ truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc

Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và Nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

- Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển.

- Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong

nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân về củng cố, tăng cường và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đổi mới và đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; phối hợp đồng bộ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc với tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri và Nhân dân; đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, hệ thống chính trị ở cơ sở, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo góp phần tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương, đất nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chú trọng xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong Nhân dân. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hành động chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước

2.1. Tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam* hiện đại, lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Đổi mới

mạnh mẽ mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế. Bảo đảm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, kiên quyết xử lý việc lợi dụng tổ chức của người lao động để xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

- *Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam* phát triển toàn diện, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường và có ý chí, khát vọng vươn lên; có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; có trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị.

- *Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao; là nhân tố quan trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế; có vai trò quan trọng trong liên minh với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng trí thức Việt Nam cả trong và ngoài nước. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện, tham mưu chủ trương, chính sách của đội ngũ trí thức.

- *Phát triển đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có trí tuệ, năng lực quản lý, năng động, sáng tạo, có đạo đức và văn hoá kinh doanh, tinh thần dân tộc, trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, an toàn để doanh nhân phát triển.

- *Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội. Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, lao động, giải trí để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Xây dựng các phong trào thanh niên thi đua học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, làm chủ kiến thức khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Chăm lo xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới* đồng thời phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- *Tăng cường vai trò của cựu chiến binh* trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực giúp nhau làm kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

- *Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi* trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Kính trọng, bảo vệ, chăm sóc, có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi; có chính sách bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa.

- *Bảo đảm các dân tộc* bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy nội lực, vươn lên cùng phát triển. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng dân tộc thiểu số trong hoạch định, thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo bền vững. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí, giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; vận động xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hoá mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

- *Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo,* chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống "tốt đời đẹp đạo", đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền các cấp phát động. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận; quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ

giải quyết các nhu cầu chính đáng của quần chúng tín đồ trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài* có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập xã hội, đóng góp tích cực cho nước sở tại; tăng cường bảo hộ công dân. Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đẩy mạnh vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước. Kiên trì tuyên truyền, vận động, thuyết phục những kiều bào còn định kiến để củng cố, tăng cường niềm tin, yên tâm hướng về Tổ quốc, có nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc. Thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ sự phân hoá, biến đổi của các giai tầng xã hội trong quá trình phát triển, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng; nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Kiên trì thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh theo các Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền các cấp; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; sâu sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ và gắn bó mật thiết với Nhân dân, luôn

hành động vì lợi ích và hạnh phúc của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để giám sát và đánh giá cán bộ; lấy kết quả sản phẩm công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thường xuyên đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu tình hình mới; giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong giữ gìn và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hoá cơ chế *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"* gắn với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*.

Thực hành và phát huy dân chủ; thực hiện nghiêm chế độ người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp định kỳ tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, cử lãnh đạo làm việc với các tổ chức đại diện của Nhân dân; lắng nghe và giải quyết kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề Nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

4.1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và giải quyết hài hoà lợi ích trong xã hội.

4.2. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều phải phục vụ Nhân dân; lấy ấm no và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, thước đo hiệu quả công việc; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, nhất là những vấn đề Nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc; thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo.

Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của người Việt Nam ở trong và ngoài nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích làm giàu chính đáng; có cơ chế, chính sách bảo đảm sự công bằng, bình đẳng, cơ hội tiếp cận cho mỗi người dân trong quá trình phát triển, đóng góp cho sự phát triển đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. Tiếp tục nâng cao chính sách phúc lợi; Nhà nước, xã hội hỗ trợ, giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn bảo đảm an sinh.

Chính quyền các cấp thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

5. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân

Xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"* trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng cơ chế phù hợp để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sớm bổ sung quy định về trách nhiệm công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước

6.1. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên.

Làm tốt vai trò nòng cốt chính trị, định hướng, phát huy tinh thần tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoà giải, giám sát của Nhân dân tại cộng đồng. Chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng.

Đổi mới hình thức tổ chức, mở rộng, nâng cao hiệu quả *"Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc"*. Vận động, hướng dẫn phát huy những mặt tốt của các hình thức cộng đồng truyền thống như đồng hương, dòng họ, gia đình...; kịp thời uốn nắn những biểu hiện cục bộ, lệch lạc.

6.2. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động, đoàn kết Nhân dân, trọng tâm là địa bàn cơ sở đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; nhân rộng, nâng cao hiệu quả mô hình liên kết giữa Nhà nước với doanh nghiệp, nông dân, nhà khoa học trong sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, tiếp cận thị trường, tham gia chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt hoạt động giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu và đảng viên trong rèn luyện đạo đức, lối sống, thực thi công vụ. Tuyên truyền, vận động đồng bào Việt Nam ở nước ngoài

hướng về Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng, thông qua đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, những biến đổi trong cơ cấu và giai tầng xã hội đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

7. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả

Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể trong lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của Nhân dân, nhất là trong lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, đẩy mạnh học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho mọi người dân.

Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng; tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện.

3. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các văn bản luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện thể chế, tổ chức, kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện Nghị quyết đồng bộ, hiệu quả. Xây dựng các chiến lược phát triển một số ngành, lĩnh vực góp phần huy động nguồn lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045.

5. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai, tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết.

7. Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

Nguyễn Phú Trọng

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

TỈNH UỶ ĐỒNG THÁP * Số 75-CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đồng Tháp, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc

---

Thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 43-NQ/TW)*; Kế hoạch số 21-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 21-KH/TW)*, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh xây dựng Chương trình hành động với các nội dung thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU

Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự lực, chăm chỉ, hợp tác, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước. Phấn đấu xây dựng tỉnh Đồng Tháp là tỉnh có trình độ phát triển khá, nằm trong nhóm đầu về chuyển đổi số, một trong những trung tâm sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đô thị hiện đại, nông thôn giàu bản sắc, du lịch thân thiện và hấp dẫn; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, con người; duy trì vị trí nhóm đầu cả nước về các chỉ số: Cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hợp tác, hội nhập quốc tế được tăng cường. Người dân có cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc trong toàn Đảng bộ Tỉnh;

tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị trên địa bàn Tỉnh.

Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, hệ thống chính trị ở cơ sở; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền; gần dân, sát cơ sở, hiểu dân, học dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân, gương mẫu, tận tụy với công việc, "nói đi đôi với làm". Duy trì thường xuyên, đa dạng hình thức nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến đóng góp từ các tầng lớp nhân dân. Phát huy không gian mạng để tăng cường tương tác, tiếp cận thông tin, nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri và nhân dân, kịp thời có phương án xử lý hiệu quả.

Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, gắn với các quyền lợi thiết thực của người dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với các tổ chức; tập hợp đông đảo nhân dân vào tổ chức, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên mọi mặt trận. Chú trọng xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Định kỳ kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

2. Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy ý chí sáng tạo, khát vọng phát triển vươn lên của con người và quê hương Đồng Tháp - Đất Sen hồng

Nghiên cứu cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với tình hình, điều kiện, yêu cầu của Tỉnh về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Đồng Tháp góp phần xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; tiếp tục lãnh đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới. Đến năm 2045: Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên Công đoàn Việt Nam; phấn đấu có ít nhất 99% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết thoả ước lao động tập thể; phấn đấu tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 99%; phấn đấu có ít nhất 99% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

Phát huy vai trò Hội nông dân và xây dựng giai cấp nông dân trong xây dựng giai cấp nông dân, Hội Nông dân Việt Nam các cấp trong Tỉnh vững mạnh. Hội nông dân các cấp làm tốt vai trò đại diện nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; động viên cổ vũ nông dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ, ý chí, khát vọng vươn lên, tích cực tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, trọng tâm là triển khai cuộc vận động "Người nông dân chuyên nghiệp".

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ Tỉnh về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào truyền thống quê hương Đồng Tháp, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với quê hương, đất nước, xã hội. Phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, các Đề án, Kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Đồng Tháp.

Chăm lo xây dựng người phụ nữ Đồng Tháp thời kỳ mới. Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ Tỉnh; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ. Đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật kiến thức, kỹ năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tăng cường vai trò của cựu chiến binh trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Phát huy bản chất "Bộ đội Cụ Hồ", truyền thống "Trung thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới" tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu", giúp nhau làm kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp.

Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tạo đột phá về chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và hợp tác quốc tế.

Phát triển đội ngũ doanh nhân Đồng Tháp lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp phát triển, phấn đấu đưa Tỉnh trở thành nơi hấp dẫn, thu hút cộng đồng khởi nghiệp hàng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi Tỉnh trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, cộng đồng và gia đình. Kính trọng, bảo vệ, chăm sóc, chăm lo xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Xây dựng các chính sách bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn, không nơi nương tựa. Động viên người cao tuổi ở cơ sở tham gia công tác đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội, góp phần quan trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

- *Tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cốt cán trong chức sắc, người có uy tín các tôn giáo trên địa bàn Tỉnh,* tạo điều kiện để các tôn giáo tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và quy định của pháp luật, sống "tốt đời, đẹp đạo". Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả Công văn số 986-CV/TU ngày 27/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới hiện nay.

Nhất quán quan điểm người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của dân tộc Việt Nam. Phát huy tinh thần yêu nước, ý thức cộng đồng, tinh thần tự trọng, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống văn hóa và hướng về cội nguồn, dòng tộc, gắn bó với gia đình, quê hương, tham gia xây dựng khối đại đoàn kết. Tổ chức gặp gỡ, lắng nghe ý kiến đóng góp, đồng thời cung cấp, chia sẻ thông tin về tình hình phát triển và những đổi thay của đất nước và của địa phương để bà con kiều bào người Đồng Tháp yên tâm hướng về Tổ quốc, quê hương, có nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc.

3. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản: Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/9/2021

của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác Dân vận đến năm 2025; Kết luận số 205-KL/TU ngày 28/9/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng hoạt động đảng bộ xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" gắn với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Thực hành và phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp định kỳ tiếp xúc, đối thoại với dân; cử lãnh đạo làm việc với các tổ chức đại diện của nhân dân; theo dõi, lắng nghe và tham mưu cấp uỷ giải quyết kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với coi trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng ở cấp uỷ các cấp; lấy kết quả sản phẩm công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

4. Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính quyền trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 19/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả hệ thống pháp luật, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giải quyết hài hòa lợi ích trong xã hội. Thực hiện công tác dân vận chính quyền, thi đua "Dân vận khéo" trong xây dựng chính quyền kiến tạo, hành động, thân thiện, phục vụ nhân dân. Phát huy hiệu quả các chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp, đối thoại với nhân dân. Thực hiện công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm, kiểm soát quyền lực và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình, Đề án trọng tâm của Tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

5. Phát huy dân chủ, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân

Triển khai thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức, trách nhiệm của công dân. Khơi dậy mạnh mẽ ý chí, niềm tin và khát vọng làm giàu chính đáng, nâng cao đời sống của nhân dân trên tinh thần "Chăm chỉ - Tự lực - Hợp tác" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp "nghĩa tình, năng động, sáng tạo".

Phát huy vai trò quản trị địa phương của người dân thông qua các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, phấn đấu 100% hộ gia đình tham gia Tổ nhân dân tự quản hoặc các mô hình tự quản khác tại địa phương; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Phát huy hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư *(Hội quán, Tổ nhân dân tự quản,...)*, phát triển các mô hình tại địa phương theo hướng gắn với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoà giải, giám sát của nhân dân tại cộng đồng; chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng.

Tổ chức các hoạt động đối thoại, tiếp xúc để nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định những vấn đề lớn của Tỉnh, những vấn đề liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân. Phát huy hiệu quả hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của nhân dân theo quy định.

6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng các cấp, huy động mọi nguồn lực phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với

công tác dân vận trong tình hình mới; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức Đảng đối với công tác dân vận đến năm 2025.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn hiện nay, để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Nâng cao hiệu quả "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc" theo Nghị quyết số 26/NQ-MTTW-ĐCT ngày 11/11/2023 của Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác củng cố, kiện toàn, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm đủ số lượng, chất lượng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quy định số 212-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bố trí, sử dụng cán bộ đúng tiêu chuẩn, quy định theo từng chức danh vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, uy tín, nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ, kỹ năng phù hợp, nghiệp vụ công tác tốt, có uy tín trong cộng đồng. Không phân công, bố trí cán bộ yếu kém về sức khoẻ, năng lực, uy tín, bị kỷ luật làm công tác Dân vận, Mặt trận.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

7. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước

Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với thực hiện các nhiệm vụ, chương trình trọng tâm của địa phương, đơn vị và đáp ứng nhu cầu của người dân, đoàn viên, hội viên để người dân thực sự là chủ thể tham gia cuộc vận động, phong trào thi đua, tham gia lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến, dân vận khéo. Tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng cách làm tốt, mô hình hay, nhất là các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị và thống nhất cao trong nhận thức, hành động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, Kế hoạch số 21-KH/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW.

2. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoàn thành trong quý 2/2024 và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *(qua Ban Dân vận Tỉnh uỷ)* để theo dõi.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân Tỉnh kịp thời ban hành các chính sách theo thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW.

4. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách có liên quan để triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW đồng bộ, hiệu quả.

5. Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện.

7. Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP
Tỉnh uỷ Đồng Tháp
24.04.2024
17:19:09
+07:00

Lê Quốc Phong

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng *(báo cáo)*,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Đảng đoàn Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PKT-XH + PTH (Ln).

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6 NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 2099-CV/BTGTU ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

PHẦN A: SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: "**Đấu tranh chống chiêu trò lợi dụng tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm để chống phá Đảng và Nhà nước - Nhìn từ cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**" của **Nguyễn Thanh Sơn - Trịnh Xuân Thắng** Học viện Chính trị khu vực IV đăng trên Tạp chí Cộng sản, mục Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch.

Trong cuốn sách "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu, làm rõ thực trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; đồng thời vạch ra những nhiệm vụ, giải pháp để phòng trị, ngăn chặn thực trạng này. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn rất quan trọng để đấu tranh với những chiêu trò, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng hiện tượng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm để chống phá Đảng và Nhà nước; đồng thời là cẩm nang để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tâm, toàn ý phục vụ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của Đảng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Nhận diện, đấu tranh với chiêu trò lợi dụng tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm để chống phá Đảng và Nhà nước ta

Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức là thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó để phục vụ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của Đảng. Thời gian qua, nhiều địa phương, đơn vị xuất hiện tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách của mình, làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, địa phương, đất nước. Lợi dụng điều này, các thế lực thù địch đã tung ra luận điệu xuyên tạc để phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá Đảng và Nhà nước, vì thế, cần vạch rõ bản chất của âm mưu, thủ đoạn đen tối này để có giải pháp đấu tranh ngăn chặn hiệu quả.

Thứ nhất, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm không phải mới có mà đã tồn tại từ lâu, mang tính bản chất của chế độ ta, từ đó, quy chụp bộ máy nhà nước ta biến chất, cần phải xây dựng một bộ máy nhà nước khác.

Sự thật là, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả hoạt động của nhà nước đều nhằm mục đích bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Với mục tiêu, lý tưởng cao đẹp đó, hàng triệu đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước các cấp không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thậm chí có người đã hy sinh cả tính mạng của mình vì lợi ích của đất nước, của nhân dân, của Đảng. "Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều cố gắng chăm lo đời sống nhân dân. Nhưng, bên cạnh những cán bộ, công chức, viên chức luôn giữ được phẩm chất, đạo đức cách mạng, cũng có một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngại khó, ngại khổ, sợ trách nhiệm, nên không dám làm mà né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Tuy nhiên, không phải vì thế mà lấy hiện tượng để đánh giá bản chất, khi cho rằng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của chúng ta đều xấu, rằng "cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là bản chất" của nhà nước ta, bởi như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, "nếu xấu như vậy thì tại sao những năm qua chúng ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn mà cả thế giới thừa nhận, vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao?". Đảng ta sẵn sàng nhìn nhận một cách khách quan, bên cạnh những thành tựu trong công tác xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, thời gian qua, vẫn còn một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm và đặt ra yêu cầu phải đấu tranh không khoan nhượng với những hạn chế, khuyết điểm đó.

Thứ hai, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là do chế độ một đảng lãnh đạo

Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, do ở Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất lãnh đạo nên quyền lực chính trị tập trung, hạn chế sự sáng tạo của các cá nhân, dẫn đến nhiều cán bộ, công chức, viên chức thụ động, không dám có sáng kiến, coi "ý đảng" đứng trên pháp luật. Từ đó, các thế lực thù địch cho rằng, cần thực hiện đa nguyên, đa đảng để quyền lực không còn tập trung, để có pháp luật bảo vệ.

Sự thật là, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam "là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội", "Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật". Do đó, không có chuyện Đảng đứng trên pháp luật hay không theo pháp luật để lãnh đạo đất nước; nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước bảo đảm tính thống nhất, không mâu thuẫn với nhau, bởi pháp luật chính là sự thể chế hoá chủ trương, đường lối, quan điểm được thể hiện trong nghị quyết của Đảng và nghị quyết của Đảng cũng không thể trái pháp luật.

Thứ ba, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng, cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là do đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quá quyết liệt

Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chỉ nhằm "đấu đá nội bộ, triệt phe cánh đối lập"; do Đảng ta xử lý kỷ luật mạnh tay những đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, tiêu cực, cả những cán bộ đã nghỉ hưu, lật lại những vụ tham nhũng, tiêu cực cách đây nhiều năm, nên nhiều cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm vì mang tâm lý "làm nhiều sai nhiều, làm ít sai ít, không làm thì không sai", né tránh trách nhiệm để bảo đảm "an toàn".

Thực tế cho thấy, tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm có một phần nguyên nhân từ sự yếu kém của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức do hạn chế về năng lực, phẩm chất, đạo đức hay đã từng mắc phải sai phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nay sợ bị phát hiện và bị xử lý, nên không dám làm hoặc làm "cầm chừng", "đối phó", né tránh trách nhiệm để mong được "an toàn". Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng, Nhà nước, giảm bớt sự nhũng nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp, qua đó, ngày càng củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Như vậy, rõ ràng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mang lại nhiều lợi ích, không hề "làm cản trở sự phát triển của đất nước" như các thế lực thù địch xuyên tạc.

Giải pháp phòng, trị bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm

Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm như một căn bệnh đã và đang gây nhiều tác động tiêu cực đối với sự phát triển đất nước. Bệnh sợ trách nhiệm làm cho nhiều cán bộ, công chức, viên chức thụ động trong công việc, đùn đẩy trách nhiệm.

Vì vậy, nhiều nhu cầu thiết thực, chính đáng của người dân, doanh nghiệp không được giải quyết kịp thời, dẫn đến sự suy giảm niềm tin đối với bộ máy công quyền. "Người sợ trách nhiệm thường làm việc một cách cầm chừng cho "đủ bổn phận", cốt sao không phạm phải khuyết điểm gì lớn. Vì luôn luôn lo sợ phải chịu trách nhiệm về những việc sẽ xảy ra, cho nên không muốn cải tiến công tác, không dám mạnh dạn thay đổi những cái không hợp lý, chỉ làm theo nếp cũ. Vì sợ trách nhiệm mà đi đến bảo thủ". Đáng lo ngại hơn, bệnh sợ trách nhiệm còn làm cho những khuyết điểm trong thực thi công vụ không được chỉ ra, vì "người sợ trách nhiệm còn ngại "va chạm" trong quan hệ với các đồng chí trong đơn vị, với cấp trên và cả với cấp dưới. Lấy cớ phải có tác phong "thận trọng, chín chắn", phải "giữ gìn đoàn kết", các đồng chí đó không thẳng thắn phê bình những người phạm khuyết điểm, không đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, những tư tưởng và việc làm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước".

Để phòng, trị có hiệu quả những tác hại nghiêm trọng của căn bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm có một phần nguyên nhân là do hệ thống pháp luật hiện hành còn những bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, có thể cùng một vấn đề nhưng có nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau, dễ sai phạm, nên nhiều cán bộ, công chức, viên chức né tránh việc thực hiện. Vì vậy, cần quan tâm nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật, đặc biệt là các văn bản dưới luật, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ, dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để cán bộ, công chức, viên chức tự tin thực thi trách nhiệm công vụ trong chức trách, thẩm quyền của mình.

Thứ hai, quy định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể trong hoạt động công vụ. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: "Hiện nay còn có những cơ quan, đơn vị vì phân công không rõ ràng, quy định không rành mạch về trách nhiệm và quyền hạn của từng người cho nên không thể đánh giá đúng ai làm tốt, ai làm không tốt; khi xảy ra việc làm sai gây tổn hại cho Đảng và Nhà nước thì chỉ có thể kiểm điểm tập thể chung chung, không biết quy trách nhiệm cụ thể về ai". Do đó, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương một người có thể làm nhiều việc nhưng công việc nào cũng phải có người phụ trách, quy định và phân biệt rạch ròi trách nhiệm cá nhân và tập thể, tránh trường hợp "tranh công đổ lỗi", khi thành công thì nhận thành tích cá nhân, khi thất bại, kém hiệu quả lại đổ lỗi cho tập thể. Đặc biệt, cần có những quy định xác định rõ trách nhiệm cá nhân không chỉ khi thực hiện sai quy định pháp luật mà còn cả khi không thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền được giao, để công việc bị chậm trễ. Khi trách nhiệm cá nhân trong hoạt động công vụ rõ ràng sẽ hạn chế được tình trạng cán bộ, công chức, viên chức không dám làm, sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm.

Thứ ba, phát huy dân chủ trong thực thi công vụ. Tình trạng cấp trên bao biện, không chú ý lắng nghe ý kiến và trao quyền cho cấp dưới đã và đang xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thụ động, không dám làm, không dám quyết định và né tránh trách nhiệm. Tổng Bí thư đã chỉ rõ: "Có những cán bộ cấp trên không tôn trọng chức trách, quyền hạn của cấp dưới, đã không chú ý đề cao, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ cấp dưới, rồi tự cho mình là đi sâu đi sát, là có tác phong cụ thể. Cách làm việc như vậy thường khiến cho những cán bộ vốn ỷ lại, thụ động dễ dàng lẩn tránh trách nhiệm. Cũng có trường hợp người lãnh đạo ở cấp trên không khách quan lắng nghe ý kiến của cán bộ cấp dưới, chỉ muốn nghe những lời khen và đồng tình với mình, không thích những cán bộ có ý kiến trái với mình, cho nên không cổ vũ, khuyến khích

cán bộ cấp dưới độc lập suy nghĩ, chủ động sáng tạo trong công việc và thẳng thắn phát biểu, đề đạt ý kiến. Thái độ đó của cấp trên thực tế là ủng hộ những cán bộ sợ trách nhiệm, những người "chỉ làm những việc mà người ta bảo làm"".

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Để trị tận gốc căn bệnh này, phải đổi mới toàn diện công tác cán bộ, trước hết là phải thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi đã một lòng, một dạ vì đất nước, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng phấn đấu thì họ sẽ không ngại đương đầu với khó khăn, thử thách, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để thực hiện mục tiêu, lý tưởng mà mình đã lựa chọn. Từ đó, bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm sẽ khó có đất để tồn tại.

Gắn việc đánh giá với công tác khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, thay thế, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, sáng tạo cần được đánh giá khách quan, khen thưởng kịp thời, được đề bạt, bổ nhiệm lên vị trí cao hơn. Ngược lại, những cán bộ làm việc cầm chừng, cố tình đùn đẩy, né tránh trách nhiệm cần có hình thức xử lý thích hợp, thậm chí điều chuyển hoặc truy cứu trách nhiệm chính trị, pháp lý, kỷ luật, thay thế kịp thời.

Để khắc phục tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm, cần vừa đấu tranh với luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng hạn chế này để chống phá Đảng và Nhà nước, vừa phải quyết liệt đấu tranh với chính những tiêu cực, hạn chế từ trong nội bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và hệ thống chính trị. Ngăn chặn, hạn chế tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là yêu cầu cấp thiết để thực hiện thành công chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ "7 dám" (**dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung**) mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

PHẦN B: THÔNG TIN THỜI SỰ

I- TIN TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5/2024

Trong tháng 4/2024: Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng đạt 11.949 tỷ đồng, tăng 1,56% so với tháng trước; kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh đạt 172.785 ngàn USD, tăng 0,85% so với tháng trước; kim ngạch nhập khẩu tháng 5/2024 ước tính đạt 62.857 ngàn USD, tăng 1,86% so với tháng trước. Nguyên nhân kim ngạch nhập khẩu tháng 5 tăng cao so cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giá nhập khẩu của mặt hàng xăng dầu tăng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 30/4/2024 ước đạt 3.582 tỷ đồng, đạt 38,66% dự toán năm và

bằng 118,51% cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương tháng tính đến 30/4/2024 đạt 5.816 tỷ đồng, đạt 32,48% dự toán năm và bằng 98,01% cùng kỳ năm trước. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, Đồng Tháp tổ chức 01 Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, dành cho tất cả các thí sinh đăng ký dự thi tại Tỉnh, tổ chức vào các ngày 26 - 29/6/2024; toàn Tỉnh có khoảng 36 điểm thi, với 719 phòng thi, các điểm thi tập trung tại 12 huyện, thành phố, dự kiến có 16.505 thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT, trong đó có 14.574 thí sinh lớp 12 hệ trung học phổ thông, 1.383 thí sinh lớp 12 hệ giáo dục thường xuyên, 548 thí sinh tự do. Hiện nay trên địa bàn Tỉnh đang trong tình trạng nắng nóng, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người dân, là điều kiện thuận lợi các loại bệnh dịch bùng phát như: Tay chân miệng, sốt xuất huyết, viêm não Nhật bản, đậu mùa khỉ, bệnh dại (ở chó, mèo), virut cúm gia gầm H5N1... Để bảo vệ sức khoẻ người dân phòng và chữa bệnh trong mùa nắng nóng, ngành y tế đã khuyến cáo: Cần chủ động trong phòng bệnh, tuân thủ các biện pháp điều trị, dùng thuốc hợp lý và an toàn theo hướng dẫn của bác sĩ, không lạm dụng thuốc khi không cần thiết…

2. Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp khai trương Đơn vị can thiệp nội mạch

Sau 09 năm chuẩn bị, vừa qua Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp khai trương Đơn vị can thiệp nội mạch, thuộc Khoa Nội Tim mạch - Lão học. Đơn vị có nhiệm vụ tiếp nhận và điều trị bệnh nhân bệnh lý mạch vành, bệnh lý rối loạn nhịp tim, các bệnh có chỉ định chụp mạch số xoá nền và các bệnh có chỉ định can thiệp nội mạch khác như: Mạch máu não, mạch tạng và các mạch máu ngoại biên. Khi đi vào hoạt động, đơn vị sẽ triển khai các kỹ thuật về tim mạch can thiệp như: Chụp động mạch vành; nong và đặt stent động mạch… Chụp động mạch vành và đặt stent động mạch vành là kỹ thuật khó trong chuyên khoa tim mạch. Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp đã sẵn sàng từ trang thiết bị đến đội ngũ y, bác sĩ và thực hiện những ca đầu tiên tại tỉnh với sự hỗ trợ chuyên môn từ các chuyên gia đến từ Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp đưa vào hoạt động Đơn vị can thiệp nội mạch sẽ mở ra nhiều cơ hội trong chăm sóc sức khoẻ và điều trị cho bệnh nhân.

3. Phát huy dân chủ trong công chức, viên chức, người lao động, nhân dân

Theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 22/5/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị và xã, phường, thị trấn năm 2024, nhằm phát huy dân chủ trong công chức, viên chức, người lao động, nhân dân và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương và của tỉnh về thực hiện dân chủ như: Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư…

Đồng thời, Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong các tổ chức có sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024. Yêu cầu việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

II- TIN TRONG NƯỚC

1. Tiếp tục đổi mới, phát triển giáo dục mầm non

Trong những năm qua, giáo dục mầm non đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, nhận thức của xã hội về giáo dục mầm non và tầm quan trọng của giai đoạn phát triển đầu đời còn nhiều hạn chế. Nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển giáo dục mầm non, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới như sau: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục mầm non để tiếp tục hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo phục vụ phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện đổi mới, phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; tiếp tục thực thi đầy đủ, có hiệu quả cơ chế, chính sách; các nhiệm vụ theo các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách khuyến khích của Đảng và Nhà nước để thu hút nguồn lực, đầu tư phát triển giáo dục mầm non tại địa phương; rà soát, nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn đối với giáo dục mầm non tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên bố trí biên chế, tuyển dụng giáo viên mầm non theo quy định để đảm bảo an toàn cho trẻ em và chất lượng giáo dục mầm non.

2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở

Ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 315/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030".

Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch.

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, TIN THẾ GIỚI

1. Campuchia triển khai dự án kênh đào Phù Nam Techo (Funan Techo)

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh "Việt Nam luôn coi trọng, dành ưu tiên hàng đầu cho mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài với Campuchia" và "luôn ủng hộ, vui mừng, đánh giá cao về những thành tựu Campuchia đã đạt được trong thời gian qua. Đối với dự án kênh đào Funan Techo, Việt Nam rất quan tâm và tôn trọng lợi ích chính đáng của Campuchia theo tinh thần của Hiệp định Mekong 1995, phù hợp với các quy định liên quan của Uỷ hội sông Mekong và quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước". Đồng thời, Việt Nam mong muốn "Campuchia tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Việt Nam và các nước trong Uỷ hội sông Mekong chia sẻ thông tin, đánh giá đầy đủ tác động của dự án này đối với nguồn nước, tài nguyên nước và môi trường sinh thái của khu vực tiểu vùng sông Mekong cùng các biện pháp quản lý phù hợp nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của các quốc gia ven sông, quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, tài nguyên nước sông Mekong, vì sự phát triển bền vững của lưu vực, tình đoàn kết gắn bó giữa các quốc gia ven sông và tương lai của các thế hệ mai sau".

2. Phiên đối thoại về báo cáo quốc gia theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ IV của Việt Nam

Sau khi nộp báo cáo quốc gia, Việt Nam chính thức tham gia Phiên đối thoại về báo cáo quốc gia theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ngày 07/5/2024. Phát biểu với báo giới, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Hùng Việt, Trưởng đoàn Việt Nam tại phiên đối thoại, nhấn mạnh 04 thông điệp đối ngoại quan trọng của Việt Nam.

Thứ nhất, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, độc lập dân tộc, quyền dân tộc tự quyết đối với với nỗ lực phát triển, thúc đẩy quyền con người. *Thứ hai,* trong lĩnh vực bảo đảm, thúc đẩy quyền con người, không có một mô hình đúng duy nhất. Mỗi quốc gia tùy theo hoàn cảnh, điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mình sẽ có thể lựa chọn con đường riêng; khẳng định tính đúng đắn và kiên định với con đường Việt Nam đã lựa chọn. *Thứ ba,* Việt Nam rất nghiêm túc thực hiện các khuyến nghị UPR đã chấp thuận của chu kỳ trước và đạt nhiều kết quả tích cực. *Thứ tư,* Việt Nam đã bảo vệ được sức khỏe, cuộc sống của người dân, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, vượt qua những khó khăn, thách thức trong đại dịch COVID-19 là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia, đồng hành, đồng lòng của người dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp